Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

Dépôt légal

NĂM THỨ BA 10 95 — MỖI SỐ 0$05 — NGÀY THỨ TƯ 18 JUILLET 1928

GIÁ BẢN

	PHÁP-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm	6$00	7$00
Sáu tháng	3,50	3,50
Ba tháng	1,50	1,50

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

BÁO QUÁN Đường Đông-Ba, Huế

Giây thép nói số 62

Giây thép: TIẾNG-DÂN-Huế

Hộp thơ số 51.

DÉPOT LÉGAL INDOCHINE 3877

Không có dân thì không có gì thịnh vượng, phát đạt, không có gì sinh hoạt được vì rằng không có sức lao động của dân thì không có sinh hoạt, mà sự lao động ở đâu đâu cũng là cái số phận của dân.

(*Lemennais*)

MỘT CÁI NGỘ ĐIỂM MÀ NHÀ CHÍNH TRỊ NÊN CHÚ Ý

(*Tiếp theo*)

Ngoài mấy phái đó thì có hai cái cơ-quan nữa: hai cái cơ-quan nầy thì nước Nam trước vẫn chưa có, (cả các nước Á-đông cũng thế) từ Âu-hoá tràn sang, bởi cái thời thế yêu cầu mà sau mới xuất hiện. Ở các nước văn minh thì hai cơ-quan đó, thường làm tiêu biểu cho ý-nguyện chung cả nhân-dân trong một nước, có thế lực to lắt, trên đủ giám đốc chánh phủ mà dưới thì binh vực quyền lợi cho nhân-dân, quốc thị theo đó làm chuẩn lằng, nhâu tâm trông đó mà xu hướng, dân tộc các nước mà kết được đoàn thể lớn, làm được công việc to, công-lý thạnh hành và nhân dân được hưởng cái không khí tự do chính nhờ cái cơ-quan đó. Cái cơ quan ấy là gì? tức là Nghị hội và Báo-quán vậy.

Hai cái cơ-quan ấy ở nước ta thì thế nào?

Nói về Nghị-hội thì đầu tiên trong Nam-kỳ có Hội-đồng Quản-hạt, thứ thì Bắc và Trung-kỳ có Hội-đồng Tư phỏng gần đây có viện Nhân-dân đại-biểu; qui hoá thay! Cứ xem cái danh hiệu bề ngoài thì không khác gì chánh thể văn-minh các nước, song xét kỹ bề trong thì cũng là diễn một lớp trò mới mà thôi, ngày trước thì «Hội đồng oai» «Hội đồng dạ» ngày nay thì «Nghị viên dựa cột» «nghị viên bình-hoa», những câu người ta nhạo báng đó, không phải là quá đáng vì là nghị hội một năm chỉ hội một kỳ. Chánh phủ có hỏi đến vấn-đề gì thì cũng phô bày qua loa cho xong chuyện, còn ngoài ra những việc quan lại tham nhũng giáo-giục bó buộc xâu thuế phú lạm, hình-phạt oan khuất, đều là những việc quan hệ đến tánh mạng tài sản nhân dân trong nước, thì ít kẻ lưu tâm, mà có yêu cầu một đôi đều Chính phủ cũng lấy cớ nầy cớ khác trả lời cho xuôi chuyện. Ấy là nói những người có lương tâm, có biết chức trách chút đỉnh, mà cũng không ích cho nhân dân tỷ gì, còn ngoài ra thì không nói, người ta cũng đã biết chán.

Về Báo-quán thì xuất hiện đã ba bốn mươi năm, đường lúc ban đầu thì còn đơn sơ, gần mươi lăm năm lại đây thì có hơi phát đạt. Nói về đường khai thông phong khí, du nhập Âu hoá cho người mình, thì vẫn có ảnh-hưởng ít nhiều song về đường chính trị thì không được nói, ngôn luận đã không có quyền tự-do thì phải lần quần trong vòng thấp hẹp. Đều trái lòng dân mà không được chỉ trích, đều thuận theo lòng dân mà không được tán dương, những nhà văn-sĩ xẳng thì mục đích ở trong phạm vi đồng xu, bất kỳ chuyện gì, cốt lượm lặt cho đầy tờ giấy, còn cho người có học-thức lịch-duyệt ít nhiều cũng không cầm bút mà viết ngay những đều trong lòng muốn nói ra được.

Ấy hai cơ-quan đó đứng dữa địa vị trực tiếp và gián tiếp, là một cái bộ phận chánh đáng, mà xét về nội-dung, cũng không bao quát được ý-nguyện chung của dân Annam (tức như trường học tư, cùng các món thuế, Nghị hội cùng Báo quán cũng có bày tỏ nhiều lần mà Chính phủ không lấy làm đều. v.v.) Xem thế thì Nghị hội và Báo quản ở các nước, thật là có thế lực, có giá-trị, đủ thay mặt cho quốc-dân mà giám đốc cả Chính phủ, mà ở nước ta thì chẳng qua diễn một vai trò làm một cái cơ quan phụ thuộc mà thôi.

Những đều kể trên, nói ra thật có ngại lời, mà không phải là lời trung hậu, song không nói thì e người minh nhân tuần cầu thả, cho thế là được việc mà không lo chữa cái hư minh, người Pháp cũng nhận rằng như thế là hợp với ý nguyện chung của người nước ta mà không chịu để lòng xem xét để sửa đổi. Dấu lật kiếng thầy, rồi cái bịnh càng ngày càng thêm mà sẽ thành không chữa được, vậy nên dửng dữa công chúng, lấy lời ngay mà bày tỏ chứng bệnh ra đây, may ra ai là kẻ có trách nhiệm, ai là người có quan hệ nghĩ đến cái cuộc sau nầy mà lo liệu bài thuốc gì chăng.

Trên nói cái ngộ điểm người Pháp người Nam không hiểu nhau mà tôi phải kể rõ cái nguyên nhân dai dẳng như thế là vì thấy cái ngộ điểm đó đã hiển nhiêu mà có lẽ về sau còn thêm ra nữa, xin thuật qua vài chuyện như sau nầy:

Năm ngoái, một nhà đại-tư-bản Pháp ông Fontaine đăng một bài báo, luận về chính-sách Đông-dương, đại khái nói Đông-dương ngày nay mà muốn cho nền chính-trị vững bền, thì phải khôi phục cái chánh thể vua, quan ngày xưa lại v. v. Lấy con mắt một nhà tư-bản mà bàn việc chính-trị thì sao cũng không khỏi có chỗ thiên lệch, huống các nhà tư-bản ngày nay, cũng như các nhà Đế-vương ngày xưa, khi vị hợp nhau mà tình thế cũng không khác, nên chỉ thấy một mặt « ích-kỷ » mà sót cả các phương diện kia, ấy là lẽ tự nhiên, cũng không đáng trách.

Năm nay lại thấy một bài diễn văn của một nhà đại chánh- trị là ông Pasquier (ông ở Đông-dương đã lâu, có làm Khâm-sứ Trung-kỳ và quyền chức Toàn - quyền trước), chủ trương cái chánh sách « Đông-dương liên bang » mà về mặt hành-chánh thì sắp đặt mỗi xứ mỗi khác như Nam-kỳ thì theo chính-trị thuộc-địa, Trung-kỳ thì cách bảo-hộ hẹp, Bắc-kỳ thì cách bảo-hộ rộng, các xứ sơn cước thì theo chánh trị trực tiếp v. v. mà rút cục lại ông cũng nhận là phải giúp sức cho vua quan có quyền như ngày xưa. Cứ như một cuộc liên bang trong lý-thuyết của ông về ra, cơ cuộc đường hoàng, qui-mô vĩ-đại, chứng dẫn xác thực chỉ vạch rõ ràng, các nhà báo đã phê-bình nhiều không cần phải nói lại nữa, duy kỳ giả là người Annam mà xem mấy đoạn ông giải-thuyết tình-thế nước Nam thì thấy có nhiều chỗ trước sau chống chỏi nhau, không khỏi cái đều ngộ-điểm chung nói trên, e thi hành ra, không những là không tiện lợi gì cho cái cuộc liên-bang mà lại có thể làm cho chậm trễ đi nữa. Vậy xin trích một đôi đều.

(*Còn nữa*)

M. V.

VẬN-VĂN

Vịnh lăng thờ cá voi

I

Bốn bề xôn xao ngọn sóng dồi.
Trông lăng thờ cá chạnh thân ôi!
Xương tàn một nắm linh gì đó!
Thịt tế từ mùa thấy chẳng thôi.
Cũng gọi minh rằng giống thánh triết,
Đành đem đầu lạy giống tanh hôi.
Nhân-quyền không biết lo đời lại,
Để mãi cho thần cứ giữ hoài.

II

Giữ hoài sao được ở thần ơi!
Đào thải khôn phương tránh lệ-trời.
Tiếng trống nhân-quyền rung bốn phía,
Bóng cờ binh-đẳng phất đòi nơi.
Cuộc đời lần tới đà lanh lẹ,
Cơ tạo vần xoay sắp đổi dời.
Thân thánh sau nầy ai đó tá!
Đốt hương khấn vái một đôi lời.

V. L. B.

TẠP LOẠI

SINH-BÌNH CÙNG CHỦ-NGHĨA ÔNG GIÔ-RÉT (*Jean Jaurès*)

(*Tiếp theo*)

Lý tưởng ông Giô rét về sử học. — Có ba cách chép sử. Lúc xưa, chép sử chỉ thuật những chiến tranh, chỉ chú ý về những chuyện biến đổi kỳ dị, như ông vua nầy lên ngôi, ông tướng kia được trận, v. v.

Trong khoảng đầu thế-kỷ 19, các nhà sử học ít chú ý về những chuyện biến đổi kỳ-dị mà trọng những chuyện thực-tế như văn chương, mỹ-thuật, thương-mãi kỹ-nghệ, v. v. Từ nửa thế kỷ đến nay, nhiều nhà sử học lại theo phép chép sử của Các-mác (Karl Marx).

Ông Các-mác là tổ-sư lý-thuyết xã-hội. Ông nói rằng: « hết cả các trạng-thái trong một nước, trong một xã-hội, như chánh-trị, tôn-giáo văn chương mỹ-thuật, v. v. đều gây ra bởi kinh tế; kinh tế tức là «sức-sinh sản» của xã hội. Trong xã-hội, hạng người nào là sức sinh sản? Chính là hạng hạ lưu, hạng lao dân. Thế thời gốc của sử là hạng lao-dân.»

Nói tóm thời: lúc xưa, chép sử là chép những chuyện của vua chúa nghĩa là hạng thượng lưu; cận thời chép sử là chép những chuyện của các nhà phú quí, nghĩa là hạng trung lưu; bây giờ, chép sử là chép những chuyện của hạng cùng dân nghĩa là hạng hạ lưu. Trước ông Các-mác, chép là thuật lại những chuyện dĩ vãng, từ ngày có ông Các-mác đến bây giờ, chép sử là chiếu theo kỷ luật của lịch sử (loi historique) để giải nghĩa những chuyện dĩ vãng. Nhờ ông Các-mác mà sử học trở nên một môn « xét nguyên nhân, có kỷ luật », nghĩa là một môn của Khoa học.

Ông Giô-rét có chép một quyển sử, gọi là « Sử cách mạng Pháp » (histoire de la Révolution). Nhiều người tưởng rằng: trong quyển sử ấy, ông có ý dùng cả ba cách chép sử vừa kể ở trên. Nhưng kỳ thực ông chỉ noi theo cách của ông Các-mác. Đại ý quyển sử ấy thế nầy: « quyển sử nầy chép những chuyện từ năm 1789 đến cuối thế kỷ 19. Xem thời biến được sự Biến-hóa của các hạng người xã-hội Pháp trong một thế kỷ. Thế kỷ ấy có thể chia làm ba thời kỳ: từ năm 1789 đến năm 1848, hạng trung lưu cách mạng, cướp được quyền thế; từ năm 1848 đến năm 1871, hạng hạ lưu dã khĩ sự rục rịch, làm hạng trung lưu phải vỡ; từ năm 1871 trở về sau, hạng hạ lưu dã vận động kinh dinh nên được thế lực. Nói tóm thời cuộc cách mạng 1789 dã gây thời kỳ tư bản và lý thuyết xã hội, tức là dọn đường dề đem lao dân đến ngôi quyền thế vậy».

3) *Lý tưởng ông Giô rét về binh Pháp.* — Ông Giô rét có đệ trình tại Thứ dân nghị viện một đạo luật xin cải lương cách tổ chức binh bị. Đạo luật ấy in thành một quyển sách gọi tân binh (armée nouvelle).

Lý thuyết xã hội đối với quân sự hai bên khắc bác nhau. Làm lãnh tụ đảng xã hội mà lại lo việc chỉnh đốn binh bị, như thế chẳng phải trái với chủ nghĩa sao?

Nguyên ông Giô rét tuy lấy « cách mạng » làm chủ nghĩa, song trong cách hành động vẫn muốn « dề huề ít nhiều ». Buổi bấy giờ, bọn quyền thế trong nước, nghĩa là hạng tư bản, lợi dụng binh bị để làm một cơ quan áp chế hạng lao dân. Bởi thế cho nên ông muốn chỉnh đốn cách nào cho thành được một cơ quan của cả quốc dân. Vì chẳng ông tuy làm việc đảng xã-hội, song ông không quên rằng ông là người Pháp. Ông nghĩ rằng: Trong các nước tư bản về buổi bấy giờ, Pháp là nước có lương tâm, nhân đạo hơn, còn nhiều tự do hơn. Nếu binh vụ không chỉnh đốn lại, nếu nước Pháp bị các nước tư bản lân cận hiếp đáp, nếu mất « tấm đất tự do » thời lấy gì để vận động xã-hội cọng hòa tương lai?

Bởi những cớ ấy cho nên ông phải viết quyển « tân binh » « Tân-binh » của ông có ba chủ ý:

a) Binh lính Pháp có hai hạng: hạng tại ngũ (armée active) và hạng dự bị (armée de réserve). Hạng tại ngũ là hạng người trai tráng phải ăn ở tại trại lính, hạng dự bị là hạng người dã mãn hạng đi lính rồi, được về quê làm ăn, khi hữu sự thời mới gọi lại. Theo cách tổ chức cũ, sự đề phòng bờ cõi chỉ nương dựa vào hạng dự bị.

b) Ông lấy sự bó buộc hạng trai tráng phải ở tại trại hai ba năm là một đều không tốt. Quốc gia bỏ mất một sức kinh tế lớn là bởi đó binh lính sinh ra tánh xấu thói hư là bởi đó, Theo ý ông thời chỉ nên dùng trại làm nhà trường tập luyện thôi. Binh lính tập luyện rồi thời cho về nhà. Nhưng tuy về nhà được phép đem khí giới theo như binh lính ở Thụy sĩ.

Xưa nay quan với lính hai bên phân biệt nhau, hay ác cảm nhau. Vả lại, quan binh phần nhiều là con em hạng trung lưu và thượng lưu đối với lao dân cũng rất ác cảm bọn tư bản hay lợi dụng đều ấy để dọa nạt chèn giết lao dân Như thế là vì cách giáo dục trong quân quan học hiệu. Bởi vậy, ông muốn cải lương cách giáo dục ấy lại.

Nói tóm thời « tân binh » của ông là binh nước, binh của dân, chớ không phải binh của một mình bọn quyền thế như cách cũ.

(*Còn nữa*)

Tinh-Tiên

Đi thuyền sông cửu-Long gặp bão

Tiểu dẫn — Ngày mồng tám tháng điêng năm Mậu-thìn cùng bạn đồng chí bơi thuyền trên sông Cửu Long, dĩ từ Châu-đốc thẳng xuống Rạch giá ra vùng bể Chiêm thành, giữa đường gặp bão Thanh đi, giới Nam mờ mịt sóng Cửu sóng dồi tấm thân bồ thì, mấy độ bình bồng một chiếc con con, thân này đối với nước non quản gì!

Cửu giang một chiếc thuyền bồng.
Rập ranh những muốn vẫy vùng Nam Dương.
Nào hay ngộ biến bất thường.
Cuồng phong nổi giậy một phương bên trời.
Sóng sâu sóng cả mù khơi,
Đình chung chưa dề ăn ngồi cho an.
Ngâm câu « thế lộ vô nan »
« Tự kiên » đâu giám lỏng buông tay chèo.
Cha hay bọn ngựa lưng đèo,
Bầy thuyền ngược nước cũng nhiều gian nguy.
Gặp cơn non nước lưu ly,
Ba đào thôi có xá gì mấy may.
Lũ mây cười sóng thuyền bay,
Sóng kia có khác, người nay có thời.
Hết bĩ cực đến thái lai,
Trời thâm đạm đã nên trời thanh quang.
Chữ rằng « tùng bách tuế hàn. »

Vương-trọng-Linh

VẤN-ĐỀ HIẾN-PHÁP

CÁC CHÁNH ĐẢNG TẠI NGHỊ-VIỆN PHÁP

(*Tiếp theo*)

Liên-đoàn Quốc-gia Cơ Đốc (1)

Liên-đoàn này sở dĩ xuất hiện là vì chính sách của Liên-đoàn Tả-dực phản đối Tôn-giáo. Chủ-tịch là quan tư lịnh Castelnau, các nhân vật trọng yếu khác là những ông: Bergey, Doncœur, Vallat.

Trước kỳ tổng tuyển cử mới rồi, đảng này đã tuyên bố rằng người nào mà giải quyết được những vấn đề sau này cho thỏa mãn thì họ sẽ tán thành cho, những vấn đề ấy là: Bảo-chướng quyền tự do và bảo chướng quyền tư hữu cùng quyền tự do của giáo-hội, các giáo hội có quyền được nhận những khoản di sản và tăng di, chánh phủ phải trợ cấp cho các trường tư thục; phép hôn nhân không được ly doạn.

Hiệp hội Quốc-gia Cọng-hòa (2)

Hiệp hội Quốc-gia cọng-hòa thành lập ngay sau cuộc tổng tuyển cử năm 1924 để phản đối lại với Liên-đoàn Tả dực. Người sáng lập là ông Alexandre Millerand, nhưng ông nhường chức chủ-tịch cho ông André Maginot. Hội này không phải là một chánh đảng riêng vì những hội viên có thể gia nhập các đoàn thể khác. Những nhân vật trọng yếu là những ông: François Marsal, Flaudin, Fransçois Poncet, Bonnefous.

Hiệp hội Quốc-gia cọng-hòa lưu tâm nhất về việc tu chỉnh Hiến pháp, theo như bức thơ của ông Maginau gởi cho ông Georges Ponsot ở Báo Ere Nouvelle ngày 8 Décembre 1927: trong thơ ấy ông Maginot rất chú trọng về quyền giải tán Nghị-viện của Tổng-Thống và mong rằng quyền ấy sẽ được thi hành một cách rộng rãi và dễ dàng.

(*Còn nữa*)

Hoa-Trung biên dịch

(1) 30, rue du Montparnasse, Paris (6e)
(2) 47, avenue d'Iéna, Paris (16e)

CHUYỆN HAY

CÁI THÚ CHƠI CỦA NHÀ VUA

Một hôm, vua Pierre Ier, là hoàng-đế Nga, đến chơi ở một hải-khẩu nước Anh. Ngài muốn xem phạt «cale» làm cách thế nào. «Cale» là cách phạt thủy binh Anh có tội. Muốn phạt cách ấy, thời trói người có tội, treo lên thiệt cao, rồi để rơi xuống biển. Nhưng hôm ấy, trong thủy binh Anh không ai có tội. Ngài bèn bảo cứ bắt một tên nào đó trong binh lính Nga theo hầu Ngài để làm cho Ngài xem. Người Anh trả lời rằng: «Tâu Bệ-hạ, ngày hôm nay binh lính Nga theo hầu Bệ-hạ đương ở nước Anh; còn ở nước Anh thời còn phép luật nước Anh bảo-hộ».

Phòng có một ông vua nào đó, đến nước Ta mà muốn chơi lối ấy, thời chẳng biết ta trả lời cách nào?

Hay chuyện

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

Hỏa tai

Ngày 6 tháng 7 hồi 9 giờ mai, ở phường Vinh-an trong thành có xảy ra một trận hỏa tai, lửa phát từ nhà tên Hữu (thợ vẽ) vì nấu ăn vô ý thế nào mà lửa tập lên mái tranh, làm cho cháy lây cả 4, 5 cái nhà khác.

Năm nào đến khoảng nắng này, cũng bị ông thần Chúc-dung quấy rối làm hại biết bao nhiêu tài sản dân ta, vậy bà con anh em nên cẩn thận mà kẻ có chức trách dề phòng cũng nên để ý vậy.

Trong thành

THANH-HÓA

Cái khổ niêm cổng trâu bò

Mới đây ở Thanh-hóa có xảy ra một cái khổ mới là cái khổ niêm cổng trâu bò. Nguyên có vài làng có dịch trâu bò, nên nhà nước có phái người đi chữa và bắt súc vật bị dịch ấy ở riêng ra cho khỏi lây bệnh. La gì thói nhân tình ta, nói thì hay, làm thì dở, các người thừa hành lại tạ cớ ấy, nay xin niêm cấm làng này, mai xin niêm cấm làng khác, không những làng có trâu bò bị bệnh và những làng ở chung quanh mà thôi, mà đến các làng ở xa xôi, cũng xin niêm cấm.

Độ nầy là độ dương cày cấy, mà trâu bò bị dam ở chuồng, thời ruộng nương đành phải bỏ hoang. Vì thế nên nói đến dam trâu bò thì thế nào cũng phải thò tiền ra, để xin các ngài tha cho. . . . mới có trâu mà cày.

Mong rằng các quan thú-y xét cho kỹ, thật làng nào có trâu bò bệnh sẽ bắt dam, còn làng nào không thì tha cho họ đi làm, thì thật là hạnh-phúc cho nhân dân nhà quê vậy. H. v. H.

NGHỆ-AN

(DIỄN-CHÂU)

Một cái án mạng bị tầm

Tại làng Yên-lý có xảy ra một truyện như sau nầy: Một người kia tên là Nguyễn-văn-Đương có một đám ruộng, bán đợ cho ông cựu nọ là Nguyễn-xuân-Điểm, cũng ở một làng với mình. Tới năm ngoái Nguyễn-văn-Đương đưa tiền đến chuộc đôi ba lần, nhà kia cứ nói lần lừa khi thì rằng: Ruộng mấy bán đoạn rồi còn đâu mà chuộc, khi thì lại nói rằng: chưa tìm được khế. Sang năm nay người vợ Nguyễn-văn-Đương nghĩ rằng: chồng mình nể thầy học, nên nói không dức lời (lúc trước Ng. Đương có đi học với Ng. x. Điểm) thì nó đến nhà Ng. x. Điểm quyết chuộc cho được khế mới về, ở lại đó 2 ngày, tới ngày 16 tháng 2 nhuận Ng. x. Điểm mưa cho Ng. v. Đương đến nhà mình rồi bắt bỏ vào buồng ngồi rồi đóng cửa lại. Đoạn cả nhà ra kêu vợ Ng. v. Đương: người vợ Ng. v. Đương có thai, mà chịu tối kêu thế ấy, thì đã sụt thai ra một đứa con trai, song chưa đủ ngày tháng, nên nó chết liền. Ng. x. Điểm thấy cớ sự làm vậy bèn chạy vào phủ trước cho được lo việc lỡ ấy, sang ngày sau có thầy Nhì ra khám lấy khẩu tiêu, bắt làn bằng khai lâu bằng không biết chữ thì người cháu Ng. x. Điểm tên là Ng. x. Lan viết tờ khai cho làu bằng điểm chỉ, ấy là một đều trái lẽ: vì dù thế nào thì cháu cũng bênh chú, nhưng mà thấy nhì cũng nhận tờ khai, rồi cho chôn, mà việc chôn nầy cha mẹ con trẻ không biết chi đến! Ng. v. Đương phải sự thiệt hại thế ấy thì chạy vào quan phủ mà kêu xin ngài cứu xét cho mình sự oan ức ấy. Song le thật là khốn nạn vì quan phụ-mẫu, ngài tin nhà kia quá, nên có kể gì đến lời Ng. v. Đương kêu oan nữa đâu, ngài cứ biểu về điền đình với nhau thôi.

Sự thật lạ! I tri bên ký giả không thể hiểu ra, vì thường khi có việc chi, hoặc toạc đầu chảy máu mà giải vào quan, thì Ngài cũng giam phạt ngăm đe cách nầy cách khác, mà trong việc nầy không phải là toạc đầu chảy máu đâu, mà là giết một mạng nhân, không biết quan phụ-mẫu ngài nhân từ quá hay là làm sao mà cứ biểu về làm hòa với nhau mãi. . . . . Tức nước phải vỡ bờ, Ng. v. Đương tùng thế phải kêu đến ba quan Lớn tỉnh, các quan Lớn lại sức ra quan Phủ xét lại việc ấy.

Bấy giờ quan Phủ xét làm sao mà dòi làm án Ng. v. Đương, song Ng. v. Đương không chịu ký án, bây giờ đang kêu tỉnh lại, chẳng biết việc sẽ thế nào chưa rõ.

Về cái án mạng nầy, tôi đã hỏi lại rõ ràng biết được chỗ chôn đứa trẻ con ấy. Nếu như những người có trách nhậm xét xử có cần biết đến, tôi sẽ xin vì nhân-đạo mà vui lòng mách bảo cho.

Than ôi! cương thường thế đó! thầy thì giết sống con trò; công lý đâu nào? giàu lại đè đầu kẻ khó. Mạng người rất trọng, đèn trời!) soi thấu hay không? khối uất chưa tan, nắm đất hãy còn trơ đó.

Thương thay!

Ngộ-Như

HÀ-TINH

Tiếng dân than

Vừa rồi ký-giả đi qua huyện Kỳ-anh, nghe có nhiều người than phiền về chuyện săng gỗ. Đại lược nói rằng: huyện nầy là một huyện đất xấu dân nghèo, khi nhà nước của đặt thuế kiểm-lâm thì dân cũng còn kiếm được củi nâu, bó mây, đỏ than, que gỗ, để đổi gạo hàng ngày. Từ ngày 1er Janvier 1928 nầy, nhà nước đặt ra thuế kiểm-lâm ủy quyền kiểm sát cho ông Tây đoan Kỳ-anh, lại đặt một người cai kiểm-lâm ở đó. Phép của chánh phủ đặt ra đã có phần bó buộc, mà kẻ thừa hành lại mượn đó để sinh sự nhiễu dân, dân thực lấy làm khổ, tức như kỳ tháng trước đây một chiếc thuyền buôn than bị bắt, dam lại mấy ngày, sau gởi đơn kêu với quan công-sứ thì được tha; lại ngày 25 tháng tư ta bắt một mớ mây và nâu ở chợ Cầu rồi đem gởi tại nhà lý H., không biết sau ra thế nào; lại nghe có người ở làng Đ. D. mua gỗ hòm (quan tài) cũng bị bắt, làng M. K. đốn gỗ làm đền cũng sắp sửa bị phạt, còn nhiều việc khác dại để như thế. Dân xứ nầy rất lấy làm ta thán, không biết chính-phủ có thấu tình cho chăng? Gia dị thế-lệ kiểm lâm thế nào, dân nhà quê, dốt nát phần nhiều không biết; những kẻ thừa hành đem những cách là mà dọa nạt, thì thân dân phận đó còn biết làm sao?

Một người dân

QUẢNG-BÌNH

(ĐỒNG-HỚI)

Ngọn roi bác phu-lít

Cách một tuần lễ nay ký giả đi qua ga Thuận-lý thấy thủ đoạn của bác phu-lít gác ở ga thi hành với một người cu-ly xe, trông thấy ai không xót ruột. Số là chuyến xe Vinh đến ga, hành khách ở trên tàu xuống, tên cu-ly vô ý kéo thẳng cái xe đến trước cửa ga, bác phu-lít kéo ngay cái xe vào trong cửa, rồi trở lui giơ ngọn roi song lên quất trốp, trốp, trốp . . . . . trốp đến nỗi cái nón tên kia rách tươi mà bác ta cứ theo hoài mà trốp. Ngao ngán thay! ngọn roi của bác linh, có nhớ đâu là toác thịt u đầu của người dân lao động tối tăng cùng nòi cùng giống, một tiếng nạt của bác cũng đủ khiếp đảm, chi phải dùng đến roi song cùng dùi lụi, thịt xương ai cũng là người.

Định-công

TOURANE

Giết người cướp của

Tôi nhân việc lên nhà thương, có thấy việc như sau nầy: Hôm 4 Juillet có một ông cụ già 60 tuổi ở làng Thanh-quít (Phủ điện) ra buôn thao lụa tại làng T. anh-khê (Hòa-vang), đương đi gặp một người trai trẻ tên là Bốn mời ông ta về nhà nó mua hàng, khi đến đã tối, nó dọn cơm mời ông ăn rồi dọn chỗ mời ông ngủ. Trước khi ngủ ông mở lưng đếm được 185 đồng bạc, cả bạc một vòi một tờ dấy năm, đoạn rồi bỏ vào túi áo trên gài kim găm lại. Tên nọ trong thấy thế, nói với ông đi nghỉ để nó đi lấy tiền về mua thao: khi nó về thì ông ngủ, nó vát một cái dao phay (tôi được thấy con dao đuôi lầm) chém ngang hàm dưới đứt cả nếu, ông nằm được nó, thì có mấy người nữa móc tối lấy tiền chạy mất làng xóm tiếp đến thì chỉ bắt được thằng ấy thôi. Liền trói giải ra sở cảnh sát, còn ông kia thì khiêng vào nhà thương buộc thuốc nhưng thương tình trọng bệ. Chín giờ hôm nay (5-7) thì có ba sơn-dầm và quan tòa giải hung thủ lên nhà thương lấy khẩu cung ông cụ ấy.

Những kẻ thấy tiền tối mắt, ham của hại người, lừa phỉnh người ta như tên nói trên, ngày nay vẫn nhiều lắm, bà con rất nên cẩn thận, không nên tin bậy mà lầm vậy.

T. R.

QUẢNG-NAM

(FAIFO)

Cái chết một mạng thành hai

Chiều ngày 3 tháng 7 ký-giả đi ngang qua dãy nhà bốn gian ở đường Hội An (Faifo) bỗng thình lình nghe tiếng xôn xao, kẻ la người chạy kêu rêo om sòm, ký-giả quay mình trở lại, bước tới xem, bỗng đâu trong nhà khiêng ra một người đàn bà chết; người nầy là vợ tên chauffeur tên là B. L. Hai bên lấy nhau đã được vài năm nay, trở sinh một gái, vợ chồng vẫn hương đượm lửa nồng, chẳng có chuyện gì trắc trở, năm nay người vợ đó lại dương thai nghén nữa.

Hỏi ra thì người chồng nói rằng: Nguyên người vợ đó bị đau lâu nay, trong hai ba ngày sau nầy, xem người nóng nảy, khó chịu, vất vã chỉ đòi chết mất thôi. Hôm đó nhơn thấy người nhà đi vắng, ra ngõ hẻm sau nhà, sẵn cây đòn gánh gài ngang, liền rút giây lưng treo mình tự tử. Hiện nay tử thi đem đi nhà thương khám xét, quan thầy thuốc đã cho phép đem về nhà lo mai táng.

Lời khai của người chồng là như thế, song rõ ra thì người vợ đó chỉ vì ghen tương mà liều mình.

Ghen cũng ba thế ghen, ghen người ngoài đàng, ghen con dì diếm, thì cái ghen ấy không khiếng cho người tự tử được, nay vì cái ghen thế nào? khiến trong gia đình không khám mà đến nỗi tự tử, thì cái ghen mà có chỗ oan vậy.

Một người qua đàng

(TAM-KỲ)

An cấp-sát mà chết

Trái cấp-sát là một thứ trái cây chứa nhiều chất độc ăn vào thì phải chết ngay. Ngày mồng 6 tháng 5 tại làng Trà-Lý-tây có tên Ngô-Hứa tác chứng đôi chín, chẳng rõ vì duyên cớ gì mà đành ăn trái đó mà chết? việc nầy quan địa-phương đã phái người làm ăn-quết (enquête) sức chôn cất xong rồi, chắc cũng còn minh cứu vì sao ra nông nỗi.

K. T. C.

BÌNH-ĐỊNH

(PHÙ-MỸ)

Ông thần tiền rất mạnh

Bạn hát Cải-lương của Diệp-sanh-Châu, đến hát tại làng An-Oan «Phù-Mỹ» tối 8 Juin 1928.

Khi đến đã có xin phép quan Bổn-Địa, ngài cũng đã cho rồi. Mới hát được 4 đêm, thì tên Chánh-Tổng. N. B. vì thù riêng mà đến trình với quan Huyện rằng: hát một đêm 7, 8 chục bạc và không trình Tổng hay, xin quan sức bải dừng cho hát nữa. Quan huyện cho Hỏa-bài đến bắc chức dịch sở tại và cảnh về nhà. Diệp-sanh-Châu xin hết sức, nhưng quan không nhận lời, cự phế rằng: «ca vỏ tụ tập đa nhơn tác lệ, huốn hiện kim quan thuế chi kỳ vạn nang chuẩn hứa.» (Lời phê rất là ngay thẳng!!) Châu kíp mưu thần chước quỉ, chạy một số bạc nhờ thầy Thông nọ nạp cho quan mà xin giùm.

Quan liếc mắt thấy tờ giấy bạc có chữ: «Phụng chỉ-dụ» nên liền tay bái phụng mà nghinh vào hàm sắc, rồi cho Châu về hát luôn.

Nghe đâu trước kia tên Chánh-Tổng N. B. này muốn hùn với chức dịch làng An-Oan mà cất trường hát ấy, nhưng chức dịch không thuận, nên tên Chánh ấy vì thù vơ oán chọ mà làm cho tên Châu thiệt hại mấy chục bạc. Ông thần tiền ngày nay mạnh thật!

Tân-Dân lai cảo

Ai muốn mua báo lẻ?

Các nhà Đại lý sau nầy có bán lẻ báo Tiếng-dân

BẮC-KỲ

Tống các Tường, Hạ long thứ điểm Hongay.

Văn hàu Librairie 2 quartier Thái-bình.

Cát-thành, 3 rue du Chanvre Hanoi.

Nam Tân 84 Boulevard Bonnal Hà phòng.

Nguyễn Trác 11 Avenue Paul Doumer Haiphong.

TRUNG-KỲ

Mỹ-hữu-Đào 33 grand'Rue Thanh Hóa.

Chu-đình-quán 72 – 74 rue Văn-Trường Thanh-Hóa.

Nguyễn-Luân dit Dzinh Librairie Ngô-như Vinh.

Nguyễn-Trị Commerçant Quảng-Trị.

Hồng-Hưng Restaurant – Tourane

Trần-trọng-Cơ Commerçant Qui-Nhơn.

Hiệp-Thạnh Commerçant Phan-rang.

Hàn-Lâm Commerçant Phanthiết.

NAM-KỲ

Trần-xuân-Quan médecin Mỹ phước Long-Xuyên.

Nhơn-hòa-sang Mỹ Tho.

Imprimerie Lý công Sóctrăng.

CAO-MÊN

Bazar Trương-xuân Quai Piquet Pnnom Penh.

Tiếng-Dân

NAM-KỲ

SAIGON

Lại Annam với Tây

Vụ trên tòa chưa xử, qua bửa thứ tư lối bốn giờ rưỡi chiều lại ra một vụ nữa cũng tại chợ mới nơi đường Espagne và Roland Garlos.

Người Tây đi xe máy ép sát qua tay trái dụng ông Diệp-văn-Xuân đang đi dựa lề đường. Người Tây lại với ông Xuân, hai bên cải lộn hồi lâu thì có một người Tây khác cụi tay lại bênh người tây nọ nhảy đánh ông Xuân chẳng dè đánh kì ông lại nên chạy kêu mả tà (cũng đánh trước rồi kêu linh trước).

Vụ nầy cũng sẽ giải tòa vì hai bên không ai chịu thuận.

(D. P. T. B.)

Ông Paul Monet với các nhà thượng lưu Nam kỳ

Mới rồi ông Monet mới xuất bản tại Pháp một quyển sách nhan đề là: «Entre deux feux». Sách ấy lời lẽ rất là thống thiết, theo lời ông Clémenti thì sách ấy là chan chứa những dọng oán thù, tức dận. Sao mà oán thù tức dận? Số là ông Paul Monet thất bại ở hội Việt-nam thanh niên Hanoi, ông bèn trở về Pháp để dựng lên một nhà ký túc ở Toulon để săn sóc cho lưu học sinh ta ở Pháp. Khi lập gần xong ông sang Nam-kỳ để cổ động, nhưng kết quả chẳng được như ý sở cầu, ông bèn nghĩ rằng đây là các nhà thượng lưu Nam ở Nam-kỳ sợ ông lấy tiền dân mà ra làm phản tuyên truyền để dữ lấy mối chuyên lợi cho mình. Ông thống trách các thượng lưu ta ở Nam-kỳ không trang nào là không thấy.

Ông Nguyễn-phan-Long thấy vậy, mới viết một bài trong báo Echo Annamite để bày tỏ châu tình, tức rằng bài giải mà chỗ hẹp, không dịch đăng hết được, vậy xin lược như sau nầy:

Ông Long nói rằng: khi ông Monet trở lại Nam-kỳ (1926), đi tàu đến Singapour thì đánh giây thép

Mấy lời thưa cùng các ngài vào hội TRUNG-KỲ CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP

Hội Trung Kỳ Công thương Liên Hiệp chánh tổng cục tại Tourane vốn định là 50 000$00 chia là 2000 cổ phần; mỗi cổ phần là 25$00 thời số cổ phần các Ngài ký vào đã quá số định đã lâu rồi. Song vì các Ngài có chậm trễ trong sự góp cho Hội cho nên chiếu theo điều thứ bốn mươi của điều lệ hội (Article 40), hội chưa định được ngày nhóm Đại Hội Đồng.

Vậy xin các Ngài còn ai chưa góp, xin lưu tâm mà góp ngay cho hội tại ba nhà Banque: Banque Franco chinoise, Banque de l'Indo-chine à Tourane, Société de Crédits Annamite à Saigon (Việt Nam Ngân Hàng tại Saigon) mà trong thơ gởi bạc cho nhà Banque, xin nhớ nói rằng tiền ấy góp cho Hội T. K. C. T. L. H tại Tourane. Tiền đóng cho hội; các nhà Banque gởi cho hội không ai được lấy ra, đợi đến ngày Đại hội Đồng bầu cử người được quyền lãnh số tiền hội để làm công cuộc của hội trù định.

Đại quyền cho các Hội-Viên sáng lập Hội

VÕ DOÃN-DỊA Industriel à Tourane

Ba người Việt-Nam chiếm giải Quán-quân

(Kỳ thi xe đạp 102km Hanoi-Haiphong ngày 22 Avril 1928)

Mr BỒNG chiếm VÔ-ĐỊCH GIẢI BẮC-KỲ đạp xe "Lucifer".

Mr DƯỢC chiếm VÔ ĐỊCH GIẢI BOUTET đạp xe "Chobert"

Mr CÔNG chiếm GIẢI NHÌ BẮC KỲ đạp xe "Automoto"

Ba người đều cưỡi xe đạp của hiệu TRÚC-THÀNH 29 bis Rue NEYRET Hanoi, làm đại-lý.

Mấy cuộc tài-tử Tây-Nam ganh tài đua sức trên quãng đường 102km, kể về đến đua thì ra ba tài tử Việt-Nam chạy xe của hiệu TRÚC-THÀNH, chiếm giải Quán quân, nhờ được xe nhẹ và tốt, nên hơn các tài-tử Tây-Nam khác ngoài nữa (10).

Kẻ từ xưa cái giải Quán quân kia vẫn nhường cho người Tây mà nay người Nam lại đặt được thế chân đáng mừng cho thể dục người mình, mà cũng vẻ vang cho hiệu TRÚC-THÀNH, là của hàng người Việt-Nam biết chọn xe, bán người.

Hiệu ấy lại có bán các đồ phụ tùng chân chạy, các thứ xe rất tốt như là:

Monet et Goyon, — la Louve, — Moto, — Bleu Sport, — Neuvre Empresse, — London, — Prestiger etc.

Motos «Le Grimpeur» bán giá đặc biệt 100p.

Motos «Evans» bán giá đặc biệt 100p.

Thơ từ xin gởi cho M. Trần-Hữu-Trang, chủ hiệu Trúc-Thành.

X. Lai cảo

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI

(XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác-giả: MARCELLE TINAYRE

Dịch-giả: HOA-TRUNG

Số 13

CHƯƠNG THỨ BẢY (Tiếp theo)

Khi Ang-toan vào thì vừa bảy giờ rưỡi. Nhưng tôi mải nghe chuyện bà-cô nên chỉ biết qua chàng mà thôi. Được một chốc lác tôi thoát tay bà-Jé-ra, rồi mọi người đều đi sang phòng ăn cả.

Trong cả bữa ăn chỉ nói chuyện về cuộc du lịch của Mô-rit mà thôi. Chàng Mô-rit nói một cách nhẹ nhàng kín đáo mà hùng hồn, thực là rõ cái khiếu một nhà thi-sĩ anh tú. Tôi ưa cái thanh âm của giọng nói, cái mỹ lệ của cử-chỉ, mà tôi không ngờ đến rằng cái tài ăn nói ấy không bằng lối gì những ý tưởng đẹp hết mà chỉ là một cái thuật để lấy sự tiêm cho những ý tưởng thông thường đó thôi. Chàng Mô-rit giống hệt cái hình ảnh một nhà thi-sĩ phiêu lưu như Bi-rôn tiên sinh vừa thanh tú hàng hái, vui vẻ, nhìn như khi nào cũng có cái chí chiến thắng luôn luôn. Tôi nghe chàng nói lấy làm ưa thích vô cùng, phải hết sức gượng mới giữ được cái tình cảm trong lòng khỏi tiết lộ ra. Nhưng cái tình cảm ấy thực không có chút chi là trần tục, có thể sánh với cái tình cảm của một nhà mỹ thuật đương ngắm nghía cái mẫu của mình giống một cái nhân cách hoàn toàn.

Chàng Ang-toan ngồi bên tay mặt tôi, nhưng tôi không chú ý gì đến. Chàng tôi chỉ lựa lạc vài câu theo cách lịch sự. Đến khi trở lại phòng khách thì tôi mới nhìn rõ mặt chàng.

Giá phỏng như mà hồi khác thì những đều tôi đã nghe về tính tình và sinh hoạt của chàng Ang-toan, đã làm cho tôi hâm mộ và cảm phục lắm, nhưng hiện lúc bấy giờ có một cái mà lực nó kéo tôi đi đường khác, làm cho tôi đối với chàng rất lãnh đạm thờ ơ.

Bà Jé-ra thì nói chuyện với bà Mặc-bôi về những cuộc hôn nhân mà bà mới gây được. Ang-toan thì nói chuyện với bác tôi và ông Jé-ra. Còn Mô-rit thì lại ngồi bên cạnh tôi để tiếp tục câu chuyện lúc nãy.

— Vài bữa nữa tôi sẽ phải đi, và có lẽ đến hai năm tôi trở về được, nhưng tôi đi lần nầy mang theo cái hy vọng được trúng phùng và cái ân hận được quen biết cô còn ít ỏi quá. Ở các nơi dạ hội đầy những nhân vật lầm thường, mà gặp được những người như Rê-vê-rắc, như Xin-vanh tiên sinh và cô, thực là cái hạn hạnh hiếm có.

— Chàng tôi không phải là người thánh thi, và tôi chỉ mới đi dự những cuộc dạ hội như thế nầy độ mười lần mà thôi. Tôi là một người nhà quê, tôi chỉ ở cái nhà cũ kỹ ở phố Ba la-tinh, hoặc ở Lật-viên thì mới thích thôi.

— Bà Mặc-bôi đã nói chuyện với tôi. Tôi biết rằng cô hâm nghiên cứu và ưa nơi tĩnh mịch. . . . Người như cô mà thích những đều cũng là thật. Chính tôi, không khi nào tôi có thể sinh hoạt một cách nghiêm khắc như thế được. Tôi là một đứa nóng nẩy hay đổi tính . . . . Nầy cô xem chính bây giờ tôi gần đi Hy-lạp mà chưa biết chừng tôi lại . . . .

— Lại đi nơi khác ư?

— Hoặc là ở lại đây . . . Chàng lại nói lại một cách mơ màng:

Nhưng không tôi đã trốt hứa lời rồi . . . Vả chăng còn có vở kịch, phải đi thế thì mới viết xong được.

— Phải đi mới được chớ.

Chàng nghe tôi nói vậy thì nhìn tôi một cách ngạc nhiên. Song tôi tiếp xúc với đàn ông còn ít lịch duyệt quá nên tôi cũng tưởng như thường.

— Vậy cô khuyên tôi phải đi ư? . . . . Nếu Ba-ri nầy lại cho tôi một cái thú lạ lùng, một cái thú không thể rời bỏ được, thì cô cũng khuyên tôi đi hay sao?

Tôi trả lời một cách thực thà rằng:

Tôi không hiểu ở Ba-ri có cái gì mà giữ chàng lại được; nhưng nếu tôi là đàn ông thì về việc ấy tôi không còn dụ dự chút nào nữa, tôi sẽ nao nức cho chóng đến ngày được thấy các quần đảo Xy-lát và biển Nê-rê, và đuổi bọn Thổ nhĩ kỳ cho nó khỏi xâm phạm đến bản thổ của các thần thánh.

— Thôi được! tôi phải đuổi bọn Thổ nhĩ-kỳ như cô vừa nói đó mới được. Nhưng đi xa thì đi dù các quần đảo có đẹp đẽ, dù màu biển có xanh tươi, dù bọn Thổ-nhĩ kỳ có gần góc, thì tôi cũng sẽ trở về, cô cứ tin vậy, thế nào tôi cũng sẽ trở về.

— Chàng sẽ đem bản kịch viết xong về cho chúng tôi chứ?

— Tôi sẽ gắng. . . . còn có, từ bây giờ đến lúc ấy có sẽ làm gì?

— Tôi sẽ học thêm với bác tôi, cứ mùa hè thì chúng tôi sẽ đi nghỉ mát ở Lật-viên.

— Hai năm lâu quá nhỉ?

— Có lâu gì đâu! nếu tôi vẫn tưởng tượng rằng tôi mới sinh ra, thế mà trong đời tôi lại không có xảy ra những chuyện gì to lớn mấy chút, tôi chỉ ở với bác tôi và mụ Ba-bét mà thôi.

— Thế thì cô không có một người bạn gái nào hay sao?

— Tôi cũng không thiết cô. Hồi còn gái một hàng với tôi họ ghét tôi lắm, vì tôi không có giống họ chút gì.

— Nhưng đến khi tôi trở về, biết đâu lại không có một chuyện bất kỳ nó sẽ thay đổi cái đời cô hay sao? nhưng mặc dầu, tôi sẽ giữ một cái kỷ niệm rất êm ái dịu dàng . . . . Nhưng có nói phải đó, hai năm cũng chẳng chày mà.

Chàng lặng thinh một lát rồi lại nói:

— Thế nào tôi cũng trở về.

Khi đến nửa đêm chúng tôi sắp biệt nhau thì bác tôi mời Mô-rit ngày thứ tư đến ăn cơm tối với chúng tôi. Chàng cách Ang-toan chào về, thì tôi hiểu ngay rằng bác tôi cũng đã mời rồi.

(Còn nữa)

cho ông Long, ngặt quá, đến bữa tàu dẫn chỉ có ông Long với mấy người bạn đều rước ông Monet ở bến tàu chứ không kịp tổ chức một cuộc đại nghênh tiếp được. Ông Monet lên bờ, thấy quang cảnh tiêu sơ, đã phải cau mày, song ông nói ngay rằng: « Các anh này, tôi không có dòng nào cả. Tài sản tôi đã hết sạch với đồng bào các anh ở Bắc-kỳ. Tôi phải đi tìm ông Varenne ngay để đem ông lại đường chính, chứ ông ấy nhường như đã đi lầm đường ». Ông Y-sĩ Đôn liền nhét gấp một tờ giấy 100$ vào tay ông. Khi ông ở Đalat về thì ông cũng phàn nàn tùng thiếu, không thể ở khách sạn Pháp được, ông Long bàn cùng mấy bạn thân cho ông một phòng khách sạn ở gần chợ Saigon. Ông Long lại cho ông làm Biên tập ở báo Echo Annamite. Ông bèn nhân dịp đó thống trách mọi người, nói rằng ông là một người đã hết lòng hy sinh cho người Nam mà bây giờ cho ông được một chân biên tập lương ít không đủ tiêu. Sau ông Long phải cho ông làm giáo sư ở Học đường Nguyễn phan Long, một tháng ăn 320$. Khi người chủ khách sạn ông ở đưa giấy đòi tiền, ông không chịu trả nói rằng ông Long nhận trả rồi. Ông Long lại phải thêm cho ông 50$ lương nữa rồi chuyện ấy mới yên.

Chính lúc ấy thì quan Toàn quyền giao cho ông một việc công cán, mỗi tháng ông được 500$ phụ cấp. ông bèn bỏ không giạy học nữa. Ông Monet được chức trách công cán ấy, bèn tính nhân cơ hội để lo việc riêng. Ông đến xin ông Long cho thơ giới thiệu để về Lục tỉnh đi cổ động cho viện kỷ lục của ông. Ông Long không chịu. vì đó mà ông Monet sinh ra ác cảm ông Long rất mạnh. Song nhờ có các quan cai trị giúp sức ông Monet cũng đi quyên được 16.000. Thế mà ông đã bằng lòng cho đâu. Bấy nhiêu ông còn chê ít, ông nghĩ rằng các ông thượng lưu nhân vật Nam-kỳ sợ ông chiếm mất phần nên đi vận động với các nhà giàu đứng giúp ông để họ giữ riêng mối lợi cho họ. Ấy vì những lẽ ấy mà quyển sách « Entre deux feux » kia là biểu lộ một mối ác cảm rất sâu với các thượng lưu Annam ở Nam-kỳ, cùng cả toàn thể người Annam nữa.

Sự nói sự phải, vải nói vải hay, việc này cũng có đều bí ẩn, không biết đích thực thế nào chỉ thấy chuyện bày tỏ thế nào thì thuật lại cho độc giả biết mà suy nghĩ.

Hương-bình

CÙNG CÁC CỔ-ĐÔNG

Huỳnh - Thúc - Kháng Công-ty

Cổ phiếu nhất định của Công-ty, tòa văn tự Hanoi đóng tem đã gởi về, vậy các ngài cổ-đông ai đã góp đủ cổ phần, đem hoặc gởi biên lai tạm mà Công-ty nhất cho các ngài lúc trước tới hội sở Huỳnh-thúc-Kháng Công - ty ở Huế mà đổi lấy cổ phiếu nhất định.

Quản-lý

HUỲNH-THÚC-KHÁNG

DỘC-GIẢ LUẬN-ĐÀN

NÓI TIẾNG AN-NAM VÀ VIẾT CHỮ QUỐC-NGỮ

Nước ta thuở xưa thì chuyên học chữ Hán, ngày nay Hán học đã bỏ, lại xây qua học chữ Pháp, vì thế nên tiếng nhà không khi nào học đến; trừ ra khi trước thi Hương, có luận quốc-ngữ, và ngày nay thì bậch sơ-học, tiểu-học có xen vào một ít chữ quốc-ngữ mà thôi. Kết cuộc lại thì trong mười phần chữ quốc-ngữ chưa chiếm được một. Gần đây, các nhà văn-sĩ đã gia công hoặc soạn sách cùng tiểu-thuyết bằng quốc-ngữ hoặc dịch sách và tiểu-t uyết ngoại-quốc ra quốc-ngữ truyền bá trong công chúng. là cốt ý để cho người mình khỏi quên hẳn tiếng nước mình đi vậy.

Đã gọi rằng một nước có văn hóa hễ thấy tiếng nước mình suy vi thì sĩ là người tri-thức mà lại không đau lòng!

Cái nạn mất hẳn tiếng đi thì chưa chắc, chờ cái nạn lai tiếng thì nay đã hiển hiện ra rồi. Hiện nay tiếng «lây-lai» cũng nhiều mà tiếng «tàu-lai» cũng có

Trừ các người thôn quê cùng các nhà cựu-học, tôi thường thấy nhân vật đời nay trong khi nói thì dùng toàn tiếng «lai» cả, vì dụ: (lây lai) Mai *loi* đến nhà *moi* chơi nhé; *mon père* lúc nầy la *mon frère* biết mấy; «tàu lai»: *nị* chốc nữa đến nhà *ngô* chơi hử; Đến mai *nị* với *ngô* đi *hàng-cái* hè. Khi nào hở môi ra thì dùng toàn tiếng «lai» cả. Đó chỉ kể một đôi câu, nói tóm lại thì khi nào cũng thế cả. Khi viết thơ từ, hoặc giấy mực gì qua lại nhau cũng vậy; vì dụ viết thơ, mở đầu ra *mon cher* . . . . . khúc giữa xen tiếng tây hoặc tiếng tàu vào, như: *mọi* tiếp được *lettre toi* liền lên hỏi *lui* cái ấy mà *lui refuser*, vì *sợ son père*, không dám *passer* cho *moi*; *Nị* hỏi *ngô* sự ấy nhưng v. v. . . . . Khi viết thơ xong thì cũng dùng ít câu chữ Pháp vào nữa, như là: *bien à toi, à bientôt, ton ami qui t'aime tendrement* v. v. . . . không viết kể hết được.

Xin độc-giả xét thử câu chuyện tôi nói trên đó quả có hay là chuyện đặt đều để công kích ai.

Ở dưới quyền nước nào thì theo văn-hóa nước ấy, sự đó ai cũng đã rõ, mà cũng vì lẽ đó cho nên tiếng nước mình không ai học đến; Tuy là tiếng Annam không đủ cho lắm chớ dùng mà nói chuyện cùng viết thơ, tôi tưởng cũng thừa ra, chớ sao lại đành bỏ lần đi như thế?! Có phải làm như vậy mãi thành ra thói quen rồi tiếng mình tiêu-duyệt dần dần đi không? Vì cớ gì mà không nghĩ đến sự nguy hiểm ấy.

Nếu ai ai cũng dùng tiếng một cách như thế, thì chẳng còn bao lâu nữa mà sự hiểm nghèo sẽ đến, ăn ăn không kịp, biết khôn thì sự đã rồi!!

CHỢ-LỚN

MANDATS CỦA AI??

Bản báo nhận được mandat số 410086 1$50. song không có tên, vậy ngài nào có mandat ấy xin cho biết đặng vô sổ.

TIẾNG DÂN

TƯ TƯỞNG MỚI

NÓI VỀ LÝ-TƯỞNG VÀ THỰC HIỆN CỦA THẾ-GIỚI-NGỮ

I. — Vấn-đề Thế-giới-ngữ giải quyết thế nào?

(Tiếp theo)

Cái lý-tưởng của Thế-giới-ngữ đã như nói ở trên, bây giờ ta bàn xét hai đều này là: 1°) Thế-giới-ngữ có thể thành lập được không? 2°) Có một thứ ngữ-văn nào có thể dùng làm Thế-giới-ngữ được không?

Hai vấn-đề ấy kỷ thực chỉ là một vấn-đề thôi, vì như quả có một thứ ngữ-văn nào thích-nghi có thể lấy làm Thế-giới-ngữ được thì cái câu hỏi rằng Thế-giới-ngữ có thể thành lập được không, có cần gì phải nói đến nữa? Nhưng có một thứ ngữ-văn nào có thể lấy làm Thế-giới-ngữ được không? đó là một vấn-đề nhiều học-giả các nước đã từng thảo luận mãi từ mấy chục năm nay, thực là một vấn-đề rất khó giải-quyết. Bây giờ ta xin nói một thuyết này cho tường-tế.

Đều thứ nhất là giả phỏng ta lấy một thứ quốc-ngữ sẵn có để làm Thế giới-ngữ, thì có thể được hay không? Như phỏng có thể được thì quốc-ngữ nhiều thứ lắm. ta nên dùng thứ nào bây giờ? Cứ theo các biện-pháp rất công-bình thì phải tính gồm hết cả trong Thế giới xem thứ tiếng nào nhiều người dùng hơn cả thì lấy làm Thế-giới-ngữ. Như vậy thì chỉ thấy tiếng Trung-hoa là hợp cách, vì trong cả Thế-giới thì người nói tiếng Trung-hoa đã đến 400 triệu rồi, không luận là tiếng Anh hay tiếng Tây-ban-nha đều không có cái thế-lực lớn như vậy. Song tiếng Trung-hoa lại rất khó học tập, người Âu-châu muốn học tiếng Trung hoa thì ít ra cũng đến 7, 8 năm mới có thể thành công, cho nên nếu đem làm Thế-giới-ngữ để công-dụng thì thực là khó khăn trăm nghìn đường. Bằng lấy thứ tiếng có thế lực sau tiếng Trung hoa thì có tiếng Anh, tiếng Pháp, cùng tiếng Tây-ban-nha. Đó lại sinh ra một vấn-đề khó nữa.

Nguyên ngữ-ngôn cùng quốc-lực là rất quan-hệ với nhau, như dùng quốc-ngữ một nước mạnh để làm Thế-giới-ngữ thì nước ấy được chiếm địa-vị rất tốt trong văn-hóa Thế-giới, cái quốc-gia chủ-nghĩa mà chưa đến ngày tiêu-duyệt hẳn thì cái sự tình ấy, các nước khác họ có chịu cho đâu! Vì như dùng tiếng nước A làm Thế-giới-ngữ thì nước B, ra phẫn-khẩng, như dùng tiếng nước B thì nước A cùng nước C nước D cũng không đáp-ứng. Vả chăng vô luận dùng tiếng nước nào, các học-giả ở nước khác mà học cho được thì cũng khốn nạn phi thường. Xem thế thì dùng một thứ quốc-ngữ sẵn có rồi để làm Thế-giới ngữ là không được.

Ngoài đó lại có người chủ trương dùng tiếng La tinh (Latin, Tàu gọi là Lạp-đinh) để làm Thế giới-ngữ. Đều ấy cũng khó khăn lắm. Nhân vì tiếng Lạp đinh người Âu-châu học tập còn lấy làm khó khăn huống gì người Đông-phương học thì dễ dàng sao được. Cái điều kiện thứ nhất của Thế-giới-ngữ là phải giản đơn dễ học, vì rằng nếu không dễ học thì quyết không thể nào phổ-cập hết cả trong Thế giới được. Tất cả các thứ quốc-ngữ đều là căn cứ ở tập quán mà tạo thành, đều là không có qui tắc cả, đều là không phải dễ dàng cả. Thứ tiếng giản đơn dễ học thì chỉ có tiếng của người ta tự tạo ra thì mới được thế. Bởi vậy chỉ có thứ tiếng mà người ta tự tạo ra thì mới có thể dùng làm thứ tiếng công dụng trong Thế-giới được.

Đều thứ hai là, Thế giới-ngữ bây giờ nên dùng thứ tiếng nào của người ta đã tạo ra? Hiện trong những thứ tiếng đã từng bởi người sáng xuất ra thì nên dùng thứ nào? Vấn-đề ấy thì giải quyết rất dễ dàng vì những tiếng người ta tạo ra, muốn biết có thông dụng hay không thì chỉ xem nó có năng lực phổ cập hay không. Chúng ta chỉ chọn một thứ tiếng nhân tạo hành-dụng thực rộng để công nhận làm Thế-giới-ngữ là được. Đã mấy chục năm nay, những thứ tiếng người ta đặt ra cũng có nhiều thứ lắm, nhưng hơn một nửa thì tổng lai không có ai dùng đến, còn một phần thì cũng chỉ dùng trong thời gian ngắn ngủi rồi tiêu duyệt. Hiện bây giờ chỉ có thứ tiếng gọi là Espéranto là mới tạo thành được hơn bốn chục năm nay (1) mà đã có hàng triệu người dùng. Như vậy thì tiếng Espéranto là hợp nghi làm Thế-giới-ngữ hơn các thứ tiếng khác, thế thì dùng tiếng Espéranto để giải quyết vấn đề Thế-giới-ngữ là cái phương pháp duy nhất vậy.

(Còn nữa)

Ngô-nhân dịch

(1) Quyển sách viết bằng Thế-giới-ngữ đầu tiên là quyển sách UNUA LIBRO, năm 1887, của nhà sáng tạo tiếng ấy là Zamenhof

Học được tiếng ngoại-quốc là một sự tốt, song nói hoặc viết bằng tiếng Pháp và chữ Pháp cả, hay là nói, hoặc viết bằng tiếng Tàu và chữ Tàu cả (1) thì không ai chê bao giờ. Thứ tiếng nào theo thứ tiếng ấy, thứ chữ nào theo thứ chữ ấy, chớ chê lộn xôi, xôi lộn chê thật là nhảm, nghe cũng chướng tai mà đọc cũng chẳng thích gì, đã làm trò cười cho thiên hạ mà lại thiệt hại cho tiếng nước mình.

Kỷ-giả chẳng phải dám tự xưng mình là người hay giạy ai ăn nói, chỉ vì cảm tình đối với tiếng nước nhà quá nặng, nên mới viết bài nầy, xin độc-giả lượng xét cho.

Phan-Thủy

(1) *L. T. S. — Những danh-từ gì mà tiếng nước mình không có để phát-biểu những tư tưởng mới lạ thì có thể dùng tiếng nước người, ví như tiếng Pháp, cũng thường mượn tiếng Ý, tiếng Đức, nhất là tiếng Anh. Nhưng nếu tiếng nước mình có mà còn đi mượn tiếng ngoài, một câu xen lộn hai ba thứ tiếng thì là một đều phức tạp kỳ quái không có thể đặt tên là cái gương gì được.*

LỜI CẢM ƠN

Bản báo có nhận được của ông Trúc - Viên hai cuốn **Gương - kim - Cổ** (quyển thứ nhứt) xuất bản lại nhà in Bảo tồn Sai-gon. Vậy xin có lời cảm ơn.

TIẾNG-DÂN

BẢN BÁO KHẢI SỰ

Các ngài đã có lòng chiếu cố đến bổn báo mà mua báo năm, hoặc 6 tháng, hoặc 3 tháng. bản báo đã gửi báo hơn sáu tháng rồi, vậy xin các ngài gửi bạc về cho, để tiện việc tính toán sổ sách.

Còn các ngài mua hạn 6 tháng và 3 tháng nay đã quá hạn lâu rồi, song bản quán không tiếp được thơ và bạc, nhưng vẫn gửi báo tiếp luôn vậy xin các ngài gửi bạc hạn cũ và hạn mới về cho, cảm ơn.

TIẾNG-DÂN

Lại sách cấm

Có nghị định quan Khâm sứ ra ngày 11 Juillet cấm không cho lưu hành và tàn trữ trong xứ Trung kỳ quyển **Thanh niên tu độc** của ông Trần hữu Độ, xuất bản tại Saigon.

Đã tiện, lại lợi, lại chắc chẳng trăm bề

Đồng bào ở Trung-kỳ ai cũng còn nhớ mấy năm về trên, ai có xe hơi đem đi bảo hiểm, thì phải chịu: giá cao, và gặp: nhiều đều bất tiện. Đến khi ông Phạm Diệm mở hiệu Bảo-Hiểm ở Quinhơn thấy ngay một sự tiện lợi đành rành. Trước phải trả 7$50 hay là 5$00 một người hành-khách, thì tự đó về sau chỉ mất có 2$00 hay là 1$80 mà thôi.

Hay thay! sự cạnh tranh trong thương cuộc, rất ích lợi cho thế gian ngày nay phong vân những nhà Bảo Hiểm khác, (no biết về sau gặp đều tai rủi, thường bồi thế nào) cũng có đôi cho gần theo giá 2$00 và 1$80, thì lại nghe ông Phạm Diệm sắp trụt xuống còn có đồng-mốt, đồng-hai (1$10, 1$20) một người hành-khách mà thôi

Như vậy, chủ có xe cần chi phải đi đâu, tiềm ai cho lắm lỗi, đến hẳng ông Diệm, hiện thấy giá rẻ, làm mau, điều lệ rõ ràng có ông ta ký kết, lúc hiểm nguy có ông ta xét tra, có phải đã tiện lại lợi lại chắc chẳng trăm bề không?

VƯƠNG-QUANG-NHƠN công-ty

Chủ có xe kính cáo

VIỆC THẾ GIỚI

Á-ĐÔNG

TÀU

Tin báo Tàu

Quân Phụng thiên vẫn dự bị giao chiến. — Có tin ở Thượng hải rằng cái tin nói Trương-học-Lương đầu hàng xét ra là do bọn chính khách vì muốn mưu cướp quyền lợi mà phao lên, thực ra thì ở nơi gần Đường sơn, quân Phụng ngày nào cũng lo đắp chiến hào ở Khai-bình cũng đang đắp hào lũy kiên cố. Ở Loan châu có đóng ba vạn quân lay Lư đài làm đường trận thứ nhất, hết sức dự bị để giao chiến với quân Quốc dân Vì vậy quân Quốc dân đã quyết kế đông chinh, lấy tập đoàn quân thứ tư làm chủ lực. Lý-cảnh-Lâm được cử làm chức tổng chỉ huy đi chinh đông.

Theo như tin lính sự đoàn ở Phụng thiên thì Trương - học - Lương có nói chuyện rằng quân Trực lệ và quân Sơn đông đều đã hàng quân Quốc dân, nhưng nếu gặp cái thời cơ tương đương, quân Phụng lại có thể dùng được, hiện nay quân Phụng giữ cái thái độ bàng quan, quyết không bày tỏ điều kiện gì.

Diêm tích Sơn trông mong Tưởng giới Thạch. — Sau khi Diêm-tích-Sơn cùng Bạch-sùng-Hy đến Bắc-kinh rồi liền bắt tay làm việc xử trí các tàn quân Trực-Lệ và bồi phục trật tự trị an, như thu biên quân Từ-nguyên Toàn và Lý-bảo-Chương tức là một việc vậy, Song dư bộ của Trương-tôn-Xương và Chử Ngọc Phác bức hai vạn người vẫn còn bàn cứ một giải Lư đài và Loan châu lại không thể không lo được, vì thế Bạch-sùng-Hy tình nguyện ra sức, định đem quân bộ Lý-phẩm-Tiêu đi quét sạch bọn giặc tàn, theo đường Kinh Phụng tiến lên

Việc trật tự trị an thì trách ở Trương-ấm-Ngô và Pao tác-Nghĩa phải làm một cách nghiêm lệ để người ngoài không thể mượn làm điều được.

Còn như các việc quan hệ về hành chính và tài chính thì do hội Chiến địa Uỷ viên xử trí. Song xem làm lý phần nhiều người thì hình như không bằng lòng hội Chiến địa Uỷ viên. Bởi vì những bọn quan liêu chính khách ở Bắc-kinh và Thiên tân coi hội này làm cái cơ quan phát phóng quan lộc, họ bao bọc lại mà nói năng thỉnh thuyết như ruồi xanh vậy. Người đang cục ứng phó rất mệt, lỡ sai một lý là bọn kia phao truyền nọ kia. Lại thêm nỗi tài chính

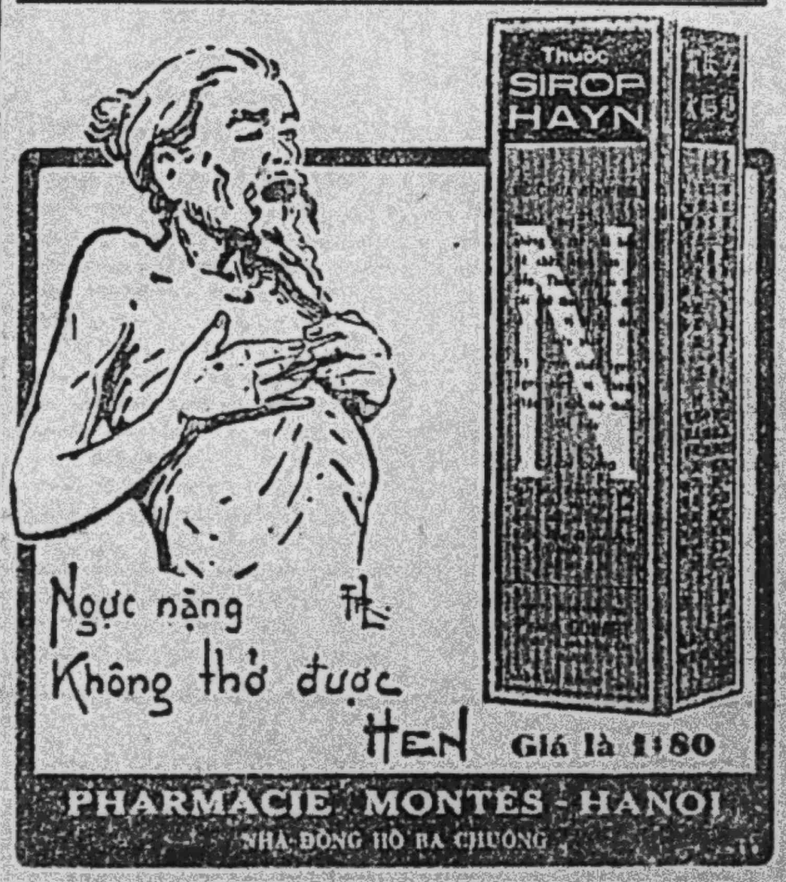

HIỆU CON BƯỚM BƯỚM

ĐẠI-QUANG-DƯỢC-PHÒNG 46 boulevard Tổng-Đốc-Phương, CHOLON — Chi-Điểm 47 Phố hàng Đường, HANOI

Gởi bán khắp cả mấy hiệu thuốc bắc trong xứ Việt-Nam, Cao-Man và Ai-Lao thứ thuốc nào có hiệu con bươm bướm mới là thứ thiệt

Ở xa gởi thơ đến mua nếu nhà giây thép nơi đó gởi được theo cách lãnh hóa giao ngân thì xin chiếu theo, tiền gởi hàng người mua phải chịu

Sốt nóng . . . . . 0$10 rét . . 0$15, 0$10	Rượu Tê phong thấp 1$50, 0$80, 0$20	Thốc Ho bột hoàn 0$10	Thuốc Cam tích 0$10	Dầu thượng hải	Vừa uống vừa thoa chữa khỏi bách bệnh 0$25
Rượu bổ 2$00, 1$00, 0$30	Thuốc Bổ thận 2 hoàn 1$00	Thuốc Giang mai 1$50	Dầu như ý đại quang 0$10	Huyết trung Bửu	Thuốc bổ nhất trong hoàn cầu 2$00 1$20
Thuốc Đau mắt 0$20	Thuốc Điều kinh 2 hoàn 1$00	Thuốc Lậu 0$40	Nhan trừ muỗi 0$20	Bổ phế thánh dược	Thuốc ho rất thần hiệu 0$80 và 0$40

SIROP PECTORAL DES ENFANTS

là một thứ thuốc ho trị các bệnh ho trẻ con hiệu Bào-chế PHẠM-DOAN-ĐIỂM ở Tourane mới tìm ra

quẫn bách, lương thực không biết lấy đâu, đánh thuế nặng cho dân thì lại trái với bản ý. Vì thế Diêm-tích-Sơn rất mong Tưởng-giới-Thạch lên Bắc-kinh, để cùng nhau họp mặt một nhà bàn việc thống nhất quân-sự, tài chính và chính trị và mau mau tổ chức nền chính trị ở Bắc-kinh để chỉnh lý mọi việc thì kết quả mới được hoàn-mãn. Những công việc đó chỉ có Tưởng-giới-Thạch là giải quyết được thôi.

Trương học Lương với việc đầu hàng. — Ngày 25-6-28 có điện tinh Thiên-tân rằng : Binh-sĩ-Liêm Vũ Trần đã đến Phụng-thiên. Trương nói rằng nếu khéo thương lượng thì trừ khoản không đổi cờ và thừa nhật Trương làm thủ lĩnh Đông-tam-tỉnh ra ngoài, còn thì đâu có thể nhượng bộ được cả. Việc đó rất khó biện lý.

Vương chính Đình với việc sửa đổi điều ước. — Có điện tin Penter rằng Vương chính-Đình ở Thượng-hải có có tiếp kiến một nhà làm báo Trung-hoa. Vương nói rằng trong khi Vương ở Thượng-hải có tiếp chuyện với lãnh sự các nước, về việc sửa đổi điều ước có phần lạc quan. Lãnh sự Mỹ nói rằng: chẳng bao lâu nữa chính-phủ Mỹ sẽ cùng chính phủ Quốc-dân bắc đầu bàn việc sửa đổi điều ước. Trung Mỹ Lãnh sự Pháp thì nói cuộc bang giao của hai nước Trung Pháp sau này sẽ kế tục duy trì. Vậy thì hai nước này quyết không dùng cái chính sách có hại đến cuộc bang giao.

Còn Lãnh sự Nhật thì nói đã được lệnh của chính-phủ Đông-kinh sẽ lại cùng chính-phủ quốc-dân bàn về việc Tế-nam.

Quân Trực lệ đã dời Thiên tân. — Từ-nguyên-Toàn, Tôn-khôi-Nguyên, Trương-Quân, Trương-kinh-Nghiêu, Tôn-điền-Anh v. v. là quân cũ Trực-lệ và Sơn-đông mới đầu hàng, đều phải rút khỏi đất Thiên tân, ra đóng chỗ khác, để Thiên tân cho quân Thương-Chấn đóng. Tiền chi phí về việc rút quân này, chính phủ Quốc-dân chỉ cho 50 vạn, còn thì do Diêm-tích Sơn mượn tiền ngân hàng giao cho Thương hội cấp phát.

Nước Nga kháng nghị. — Về việc khám xét Tòa lãnh sự Nga ở Thiên tân, người Nga cho là trái với điều ước Quốc tế, nên đã kháng nghị với công sứ Tàu ở Kinh đô Nga. Là Trịnh điền Hy, Trịnh đã hứa đem việc đó điện về chính phủ Nam kinh.

Dịch báo Tàu
(T. N. D. B.)

Cuộc trung ương chánh trị hội nghị. — Hôm 25 Juin hội Trung-ương chánh trị quyết định mấy điều trọng yếu sau này :

1 — Cử Lý thạch-Tăng, Diêm-tích-Sơn, Phùng-ngọc-Tường, Trương-Kế, Bạch sùng Hy, Lưu-thủ-Trung, Vương-phúc-Cần, Lộc-trung-Lâm, Triệu-đới-Văn, Tưởng-tác-Tân, Mã-phúc-Tường, Trần-điều-Nguyên, Lý-tông-Nhân làm ủy viên chánh trị phân hội ở Bắc bình. Lý thạch Tăng kiêm chức chủ tịch, trước khi Lý chưa đến, do Diêm-tích-Sơn tạm thay.

2 — Cử Thương-Chấn, Hàn phú-Cử, Từ vĩnh-Xương, Đoàn tôn-Lâm, Tôn-hoán-Lưu, Chủ thụ-Quang, Trần-đoàn-Mặc, Lý-hồng-Vân, Ôn-thọ-Tuyền, Nghiêm-trí-Đình làm ủy-viên chánh phủ tỉnh Hà-bắc.

3 — Cử Hà-kỳ Công làm đặc biệt thị trưởng Bắc bình, Nam-quế-Hình làm thị trưởng Thiên-tân.

4 — Cử Vương-chính-Đình làm ủy viên hội Trung ương chánh trị.

5. Do kiến thiết ủy viên trù tính lập các đài vô tuyến điện ở khắp trong nước.

Dân Trực lệ phản đối việc chia tỉnh. — Công dân tỉnh Trực lệ mới điện về chánh phủ Nam kinh phản đối việc chia tỉnh Trực lệ làm Bắc bình và Hà bắc. Đại hạn nói việc thay đổi quyền quản hạt các địa phương sau này cần phải công dân đồng ý. Nay dân miền Yên Triệu (Trực-lệ) mới được trông thấy ánh sáng mặt trời mà đã phải chia phối tông nước, trong lòng lấy làm tiếc lắm ! Nếu chánh phủ nghĩ đến tình dân, xin hoãn bỏ điều ngị đó.

Dịch báo Tàu
(H. T. N. B.)

Vô tuyến điện

(Tin ngày 2 tháng 7)

Trương học Lương. — Trương-học-Lương đã nhận chức Tổng tư lệnh Mãn châu. Trương đã định các phương sách để duy trì cuộc trị an và hô hào cho các lãnh tụ đảng Quốc dân ở đó theo một mục đích, như Trương. Trương lại tuyên ngôn rằng sẽ đồng cử Thanh thiếu lịch nhật và theo chế nghĩa dân chủ.

(Arip)

Nhật với Trung. — Đội quân thuộc về sư đoàn Nagoya của Nhật-bản đóng tại Sơn đông sẽ rút về, còn sư đoàn Cumamoto thì hãy còn tạm lưu lại, khi nào xử trí xong việc Tế nam cũng rút về nốt.

(Arip)

Việc Thiên đô sang Nam kinh. — Việc thuyên các đại biểu các cơ quan của Chính phủ Bắc kinh sang Nam kinh nay đã xong rồi — Chính phủ Hoa-kỳ cũng tỏ ý muốn giới sư quân Hoa-kỳ sang Nam kinh.

(Arip)

(Tin ngày 6 tháng 7)

Phùng ngọc Tường đến Bắc kinh. — Buổi sáng hôm nay Phùng-ngọc-Tường đi xe điện thinh lình đến Bắc kinh để cùng Tưởng-giới-Thạch làm lễ nơi mộ Tôn-dật-tiên Tiên sinh.

PHI-LUẬT-TÂN

(Tin ngày 6 tháng 7)

Vấn đề độc lập. — Nhờ sự vận động của ông Quezon, nghị trưởng Thượng nghị viện nước Phi luật-tân mà vấn đề độc lập của nước Phi luật-tân đã ghi vào trong chương trình của đảng dân chủ nước Hoa-kỳ. Việc này làm nhiều kiều dân Hoa kỳ ở Phi-luật-tân xôn xao bình phẩm, ai nấy cũng lấy làm lạ cái thái độ bất nhất của ông Quezon, ông là lãnh tụ đảng quốc dân nước Phi-luật-tân mà đảng này đã tuyên ngôn muốn hiệp tác với ông Toàn quyền Stimson mà lại vận động cho Phi-luật-tân độc lập.

(Arip)

ÂU-CHÂU

PHÁP

(Tin ngày 4 tháng 7)

Trong một phiên hội đồng rất náo động Hạ nghị viện đã xét những việc bầu cử chưa chuẩn định. Ông Paul Lafont được tái cử làm tạm nghị trưởng Hạ nghị viện song cũng sẽ cử một Ủy hội để xét và lập thể lệ về những điều khoản trong việc tuyển cử.

(Arip)

(Tin ngày 6 tháng 7)

Thượng nghị viện đã bàn đến bản dự án của ông Loucheur (Tổng trưởng bộ Lao động) về việc làm nhà cho thuê hạ giá. Có lẽ Thượng nghị viện đã bỏ phiếu ưng chuẩn.

(Arip)

ĐỨC

(Tin ngày 4 tháng 7)

Ông Muller Thủ tướng nước Đức đã đọc tại Nghị viện tờ tuyên ngôn của Nội các, trong tờ tuyên ngôn ấy có nói quyết rằng cố giữ nền Công hòa được vững vàng ; tiến hành chính sách ngoại giao của Nội các trước để cầu cho được một cuộc để huề yên ổn ; tỏ hẳn cái chí bảo thủ, và yêu cầu các nước đồng minh lập tức rút quân ra khỏi hạt Rhénanie và hạt Sarres. Tờ Tuyên ngôn đó nói : Nước Đức sẽ cử một mực thực tâm giúp vào các công cuộc của hội Vạn quốc nhất là về việc tài binh khắp cả thế giới vì nước Đức mà đã tài binh rồi thì không thể dung dữa các nước vẫn hưng binh được. Nước Đức vẫn tuân tự tuân hành thật đúng những điều bắc buộc đã định ở trong chương trình Dawes. Cái chương trình đó chỉ là một cái thể lệ tạm thời, theo như ý kiến các nhà chuyên môn, thì khi nào tiện dịp nên phải đặt lấy một cái thể lệ nhất định thay vào mới được.

(Arip)

(Tin ngày 5 tháng 7)

Bá tước Westarp đã công kích tờ tuyên bố của Chính phủ và ưng chuẩn bản điều ước của ông Kellog : ông Pertitués thuộc đảng trung ương có nói rằng đảng ông muốn rằng Chính phủ chỉ là một cuộc tạm thời, và đảng ông không chịu tỏ cái thái độ của mình đối với chính phủ. Ông nghị viên Swhob thuộc về đảng bình dân rất lấy làm bằng lòng về việc kế tục trong chính sách ngoại giao, những nghị viên thuộc về đảng cộng sản và đảng quốc dân tỏ ý không tin nhiệm Chính phủ. Các nghị viên về đảng Chính phủ sẽ tuyên bố tin nhiệm.

(Arip)

Nội hóa !! Nội hóa!

Tơ, lụa và thao căng

[illegible]

Tổ Tuyền à Thuận-nghĩa
Phú-phong (Bình-định)

Produits chimiques, Droguerie, Lunetterie
Photographie-Fournitures pour Plantations
Spécialité entière exclusivement de la
"Médication hypertonique du Dr RUDY"
Service spécial d'expéditions dans l'Intérieur

Sách nên xem

BỆNH DỊCH-TẢ

Của ông y phó TRẦN-ĐỨC-HỢP
soạn giá 0$10
Có bán ở HUẾ : nhà in Đắc-lập
THANH-HOA : hiệu thuốc F. Giáo
HANOI : nhà in LÊ-VĂN-TÂN

MÔNG LƯƠNG ĐƯỜNG
Pharmacie et médecin
N°, 80 Rue Daingai-Soctrang.

Bổn đường bán đủ các món thuốc, sống, chín, và cao, đơn, hườn, tán của các nhà trứ danh trong cõi Đông-dương này. Trong tiệm lại sẵn có thầy danh y coi mạch hốt thuốc, rất tiện cho các ngài trong lúc cần dùng.

Bổn đường có chế hườn thuốc thiên-thời, trị bệnh thổ tả, cho khắp mọi nơi dùng đâu lành đó, thuốc ấy chỉ cho không, không bán chác gì, nếu ai có bệnh cần kíp, bất luận quen lạ, xa gần, hỏi đến thì bổn đường xin sẵn lòng gởi biếu ngay.

ẢNH CHÂNG MEN CỦA HIỆU HƯƠNG-KÝ PHOTO HÀNỘI

Có nhiều qui khách gửi thư về hỏi bản hiệu chế thứ ảnh tráng men nhờn để làm vật kỷ niệm lâu năm, vậy bản hiệu xin chiều lòng các qui khách để chế các thứ ảnh tráng men thật nhờn, hiện nay có mười kiểu rất đẹp xin kê theo dây để các qui khách ở xa gửi về đặt làm cho tiện.

N° 1 Médaillon rond	22m/m
N° 2 Glace ronde ordinaire	55m/m
N° 3 Glace ronde biseautée	55m/m
N° 4 Chevalet rond sans glace	90m/m
N° 5 Glace ovale ordinaire	55x72m/m
N° 6 Glace ovale biseautée	55x72m/m
N° 7 Chevalet oval sans glace	11x13c/m
N° 8 Glace ovale biseautée	7x12c/m
N° 9 Chevalet oval sans glace	7x12c/m
N° 10 Chevalet oval sans gl.	16x21c/m

HƯƠNG-KÝ cẩn bạch

BẮC NINH
BỆNH QUI ĐÃ CÓ THUỐC TIÊN

Nếu ai mắc phải bệnh LẬU hay DƯƠNG MAI mà đã uống thuốc khắp cả mọi nơi rồi, mà vẫn không khỏi, thì nên uống ngay thứ thuốc của hiệu HOÀNG-VĂN-ÍCH số nhà 67 phố ninh xá, tỉnh Bắc-ninh, mặng thế nào cũng phải khỏi, mà rất lạ, mà đường sinh dục vẫn đã như thường, mà người không có mỗi mệt mỏi thì nào gọi là có, vẫn ăn uống được như thường, đi lại như thường, uống tự nhiên là khỏi, hai thứ thuốc này hiệu đã nổi danh tiếng khắp thế giới, ai cũng biết rằng hai món này hay có một, thật thế hẳn không giám nói khoe. Thuốc lậu 1 p. 60, dương mai 2 p. bản hiệu giữ cách linh hóa giao ngân. Bản hiệu lại có thứ thuốc đau mắt đỏ, có nhiều đờ, hay mắt đỏ mà đang thư nay chỉ rút bàn pá khỏi hẳn, thứ thuốc này kể chưa có hàng vạn người khỏi rồi, giá 0 p. 25 một lọ, 3 thứ thuốc này gởi bán tại số nhà 269 Rue Espagne Saigon, Haiphong-Hương bát thư điếm 23 Bd Bonnal, Hanoi Nguyễn-San đã Phú-Hà 87 Rue des médicaments, nếu thí nghiệm thì mới biết rằng hay thế nào.

NGUYEN-VAN-THONG
DIT TAN THANH
Faifoo — Annam

Entreprise des travaux en Annam
TRANSPORT D'AUTOMOBILE
LIBRAIRIE CHARONNERIE EPICERIE CHAPELLERIE

Bảo lãnh cẩn nhà và kiểu lương đẹp lắm.

Thường bán tạp hóa và cho thuê xe điện.

BÁN BUÔN ĐI KHẮP CÕI ĐÔNG-PHÁP

Thuốc đông hạng 6 lạng
Thuốc dánh hạng 3 lạng
Mua buôn tính giá riêng

Thuốc lào "Hoành Phát"

BÁN TẠI HIỆU :
LY SENG BAO
42 Phố hàng bồ HANOI

Giây nói số 230 Hom thơ số 41

PHARMACIE PHAN-VAN-GIAO
HIỆU BÀO-CHẾ
THANH-HOA — ANNAM

Là Hiệu Bào-chế thuốc tây của ông Phan-văn-Giáo, nguyên bào chế ngạch y-tế, độc-lực tổ chức lên.

Có đủ các thứ thuốc rất tốt và thật tươi của các nhà đại dược-phòng trứ danh bên Pháp chế ra chuyến tàu nào cũng có thuốc mới gởi đến.

Bán giá rất phải chăng vì những phụ phí vô ích, đều giảm bỏ cả, mà chủ nhân bao giờ cũng sẵn lòng mách bảo các bệnh nhân trong lúc cần cấp mà chưa mời kịp hay mới không được quan thầy thuốc.

Đồng bào ta nên chiếu cố, trước là được thuốc tốt, sau vừa được vui lòng giúp một người Việt Nam.

MỚI LẠ KÍ VIỆT-NAM — AI LÀ NGƯỜI NAM VIỆT — KÍN MẦY GIÚP

TIN MỚ'I HANOI ! ! !

Các qui khách xa cũng như gần, lạ cũng như quen, chiều được như ý, giá bán phải chăng.

Ngài nào muốn có giầy tây đúng như kiểu Ba-Lê, giầy hạ để kếp tân thời ; ngài nào muốn buôn giầy mà được nhiều lời xin hỏi hiệu.

AN-THÀNH. — 87 rue de la Sole HANOI

Là hiệu giầy mới mở đã nổi danh ở Bắc-kỳ.

Bản hiệu bán cả giầy Annam, lanh buồi, thuốc lào, mũ buồi. Có catalogue biếu các ngài ở xa. Thơ và mandat xin gởi :

Mr NGUYỄN-QUÝ-TRUNG

Nhà thuốc Nguyễn-văn-Trí có bán sỉ và bán lẻ đủ thứ thuốc Tây, y như mấy Đại-dược phòng Langsa ở Saigon vậy.

Nhà thuốc Nguyễn-văn-Trí có bán thuốc trị về bịnh TIÊU-LA đã nổi danh, thuốc nầy uống khỏi chích, ít tốn hao, lại kín đáo.

Nhà thuốc Nguyễn-văn-Trí có bán thuốc trị về bịnh GIỜI-CÓC, CHÚM-BAO, mặng nhẹ thế nào, uống vào cũng hết.

Nhà thuốc Nguyễn-văn-Trí là ngôi hàng Đồng-bạn ta nên chiếu cố, vì là của người Annam mình lập ra, và buôn bán không thua gì các Nhà thuốc Tây lớn khác, ở trong xứ ta.

Xin con Hồng cháu Lạc, nhớ đến Giống Lạc-Hồng

NGUYEN-VAN-TRI
BÀO-CHẾ-SƯ
MYTHO
(Cochinchine)

Téléphone N°32 — Adresse télégraphique PHARMATRI

MAGASIN DE SOIERIES
TÂN LỢI
138-140, Bd Tổng-đốc-Phương (CHOLON)

Bổn hiệu bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng Tàu, hàng Thượng-hải như là : lãnh, xuyến, trừu, cẩm-nhung, cẩm-châu v. v.. Hàng thiệt tốt, thiệt bền, hàng nhuộm đen mặc đến rách không sai phai trô. Bán lẻ đủ các thứ hàng bombay, hàng Nhựt-bổn v. v... Khăn đội đầu rút và thêu nhiều kiểu, nhiều màu thiệt đẹp.

Trừ bán sỉ và lẻ đủ thứ màu nhuộm của Tây hiệu "Teinture Idéale" danh tiếng thuở nay ở Nam-kỳ.

Bánh hộp biscuits "Kim-Thời" của bổn hiệu chế tạo chẳng khác nào biscuits mélanges choisis của Tây, được nhiều người khen ngợi. Bán lẻ mỗi hộp 0$75 tại bổn hiệu (mua sỉ có huê-hồng).

Bổn hiệu buôn bán đã mấy chục năm cùng các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Ở xa xin viết thơ thương-nghị

TÂN-LỢI
138-140, Bd Tổng-đốc-Phương Cholon

CÁO BẠCH
NÊN CHÚ Ý KÈO NHẦM ! ! ! !

Hiệu thuốc Lào THÁI-LAI tỉnh Nam-Định bánh nhất và ngon nhất ở xứ ĐÔNG PHÁP

Bản Hiệu xin cố mấy nhời thay mặt, đa tạ các quý Khách trong cõi ĐÔNG PHÁP đã có lòng chiếu cố mua thuốc Lào của Bản Hiệu.

Đã nhiều lần Bản Hiệu tiếp được thơ các quý Khách viết gởi khen tặng lại còn cổ động thêm. Nhờ được lòng hảo tâm các quý Khách chiếu cố thành ra càng ngày càng đông.

Bởi thế nên bây giờ nhiều người làm giả nhãn hiệu thuốc như của Bản Hiệu gởi đi các nơi, Bản Hiệu sợ các quý khách mua nhầm phải, hút vào sinh đờm, ho sien cùng các chứng bệnh khác vân vân.....

Rồi sau lại trương nhầm thuốc Bản Hiệu, Bản Hiệu sẽ mang tiếng và hề thẹn mấy những nhời ngợi khen các quý Khách từ trước đến giờ.

Bản Hiệu xin làm một thứ dấu hiệu riêng để các quý Khách biết. Thuốc Lào Bản Hiệu ngoài bọc lá kín lại đó và có con dấu hiệu đề chữ sau này (Nam Định Thái Lai thượng hạo hạng) « HIỆU THUỐC LÀO THÁI LAI NAM ĐỊNH NGON ĐẶC BIỆT »

Bản Hiệu có rất nhiều các hạng thuốc mộc sợi và sam sợi ngài nào muốn dùng hạng nào cũng có, thuốc Lào Bản Hiệu mỗi bánh nặng tới sáu bảy lạng gần lên nếu các quý Khách mua nhiều xin tính giá hạ.

Thưa các ngài, đã có lòng muốn mua thuốc, hoặc hỏi giá hay lấy mẫu thuốc, trong khi gởi thơ hoặc đánh giây thép xin các ngài đề rõ tên và chỗ ở Bản hiệu sẽ xin vâng nhời gởi ngay.

Cũng có nhiều lần Bản Hiệu tiếp được giấy nhời cùng thơ không thấy đề rõ chỗ ở cũng có cái đề không được rõ, nên Bản Hiệu không biết đâu mà gởi.

Chủ nhân cẩn bạch
NUYỄN-TRUNG-KHẮC dit THÁI-LAI
Commerçant de Tabac Entrepôt N° 5
Rue du Cuivre N° 103 — NAM-ĐỊNH

ÔNG VUA THUỐC LẬU LÀ AI ?

Chỉ vì có hai phương thuốc lậu 1p50, giang-mai 2p00 nổi tiếng khắp Đông-pháp đã bệnh nặng đến đâu cũng phải rớt nọc mà không hại sinh dục, nên thiên hạ khen tặng cho hiệu « TỪ NGỌC-LIÊN » 78 phố hàng Bông Hanoi cái danh hiệu « VUA THUỐC-LẬU

Hiệu ấy nhiều thứ rất thần hiệu như là : Thuốc ho trẻ con n°1 giá 0p35 — Rượu tê thấp rất bổ n°2 giá 2p00 — Thuốc lỵ n°5 giá 0p20 — thuốc gỗ n°7 giá 0p10 — thuốc tả n°8 giá 0p30 — thuốc n° 10 giá 0p15 — thuốc cam trẻ con n°11 giá 0p40 — thuốc trừ rệp n°12 giá 0p70 — thuốc đau họng n°13 giá 0p50 — thuốc sốt trẻ con n°14 giá 0p25 — thuốc bổ thận n°15 giá 0p70 — thuốc cam răng n°16 giá 0p10 — thuốc điều kinh n°17 giá 1p00 — thuốc ho người nhớn n°20 giá 0p60 — thuốc rắc mụn giang-mai n°25 giá 0p20 — thuốc cảm sốt và ngã nước n°27 giá 0p25 — Cao đàn giọt n°30 giá 0p10 — 0p02 Long hổ cao n°31 tốc là cao hổ cốt giá 6p00 mỗi lạng, cao này trị bệnh tê thấp rất mầu nhiệm.

CÁC HIỆU ĐẠI LÝ

Saigon về tỉnh Cái-Nhum Đinh-Thành-Vang — Huế hiệu Vĩnh-Thường phố Gia-long — Vinh hiệu Đức-Thịnh phố Le-ga — Tourane Nguyễn thị Huê phố bờ Hữu Vị — Thanh-hóa Mỹ hiệu Đào 23 grand Rue — Nhatrang Mộng lương thư quán — Quảng Ngãi M. Chế hoàng chez Võ Chánh à Sông Vệ — Faifoo Hoàng Đức Vinh dit Tan-Thanh.

Các tỉnh nào chưa có đại lý, ai muốn làm xin viết thư về hỏi hiệu TỪ-NGỌC-LIÊN ở Hanoi.

Imprimerie TIẾNG DÂN HUẾ — Directeur Gérant Huỳnh-Thúc-Kháng